

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 225/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Sang.
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 (Vắng mặt, có đơn).
Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, Bình Định.

- Bị đơn: Ông Trịnh Thành L1, sinh năm 1985 (Vắng mặt lần 02).
Địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: bà và ông Trịnh Thành L1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp nhận tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục; có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 30/5/2011. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông L1 không chăm chỉ làm ăn mà còn sa đà rượu chè. Từ năm 2022 vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì, bà yêu cầu ly hôn ông L1.

Về con chung: bà và ông L1 có 01 con chung là Trịnh Nguyễn Vy T1 (nữ) sinh ngày 21/4/2012 hiện đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà yêu cầu nhận nuôi con

chung Trịnh Nguyễn Vy T1 đến trưởng thành; không yêu cầu ông L1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn là ông Trịnh Thành L1 vắng mặt không có lý do: ông Trịnh Thành L1 đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 27/6/2024, Công an xã B cung cấp: ông Trịnh Thành L1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã B, huyện T, Bình Định; ông L1 đi làm ăn ở nơi khác nhưng vẫn đi về sinh sống tại địa chỉ nêu trên; chưa cất khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đa phần đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn có một vài vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Trịnh Thành L1. Về con chung: giao con chung tên Trịnh Nguyễn Vy T1 (nữ) sinh ngày 21/4/2012 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn là ông Trịnh Thành L1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L với ông Trịnh Thành L1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 30/5/2011 đúng theo quy định tại các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông L1 không chăm chỉ làm ăn mà còn sa đà rượu chè. Bà L đã cố gắng để chung sống nhưng tình hình không tiến triển. Hai bên đã cắt đứt quan hệ, phân ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau từ năm 2022. Vợ chồng xa cách đã lâu nhưng hai bên vẫn bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà L yêu cầu ly hôn với ông L1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: bà L và ông L1 có 01 con chung là Trịnh Nguyễn Vy T1 (nữ) sinh ngày 21/4/2012 hiện đang sống cùng bà L. Bà L yêu cầu nhận nuôi con chung Trịnh Nguyễn Vy T1 đến trưởng thành. HĐXX xét thấy yêu cầu của bà L là phù hợp với nguyện vọng của con chung (Trịnh Nguyễn Vy T1 muốn sống cùng với mẹ), phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ, nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L:

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Trịnh Thành L1.

- Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Nguyễn Vy T1 (nữ) sinh ngày 21/4/2012 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Tòa không xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2/ Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai số 0003689 ngày 25/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà L đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam